TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vớt bèo nấu cám ngày xưa

ISSN: 2734-9195 07:55 17/05/2026

Bà nội năm xưa chẳng giảng điều gì cao xa, nhưng qua dáng người cặm cụi bên bếp lửa, qua việc dành lại vài củ khoai nhỏ cho đám cháu, bà đã âm thầm dạy chúng tôi bài học về lòng từ và sự chắt chiu trong cuộc sống.

Tác giả: **Phạm Văn Nhật**
Thôn Hương Long, Phường Hà Huy Tập, Hà Tĩnh

Ngày xưa, trong góc sân nhà tôi lúc nào cũng có một cái rổ tre đặt sẵn. Cái rổ ấy không dùng để đựng rau hay đựng thóc, mà dành riêng cho việc đi vớt bèo. Mỗi buổi sáng, khi người lớn đã ra đồng, lũ trẻ chúng tôi thường được giao một việc quen thuộc: bưng rổ ra ao, ra rìa sông hoặc ra những thửa ruộng trũng gần nhà để vớt bèo mang về nấu cám cho gà, cho lợn. Việc ấy lặp đi lặp lại nhiều đến mức chẳng đứa nào còn thấy lạ, cứ như một phần tự nhiên của những ngày tuổi nhỏ.

Bèo ngoài ao khi ấy nhiều vô kể. Chỉ cần cúi xuống vốc vài lượt là rổ đã đầy. Những chiếc lá bèo xanh mướt nổi dày trên mặt nước, tay vừa chạm xuống đã thấy mát lạnh. Có hôm nước lạnh quá, mới vớt được vài vốc tay đã tê buốt, vậy mà mấy đứa trẻ vẫn cố làm cho xong việc rồi mới chịu quay về. Rổ bèo đầy được giũ qua loa cho rụng bớt bùn, sau đó bưng về đặt cạnh bếp. Đứa lớn cầm dao băm bèo, đứa nhỏ đứng giữ thớt, vừa làm vừa ngó vào trong bếp xem bà nội đã nhóm lửa chưa.

Trong bếp lúc nào cũng có một cái nồi lớn dành riêng để nấu cám. Khi nước trong nồi vừa sôi, bèo được băm nhỏ sẽ đổ vào trước, rồi **bà nội** dùng chiếc đũa cả khuấy mấy lượt thật đều. Thỉnh thoảng bà lại cho thêm ít cám gạo, đôi khi thêm cả mấy thứ có sẵn trong nhà. Khói bếp bay lên nghi ngút, mùi bèo chín quyện với mùi cám gạo lan khắp gian bếp nhỏ. Lũ trẻ chúng tôi ngồi quanh bếp nhìn nồi cám sôi ùng ục, vừa chờ vừa chuyện trò đủ thứ chuyện vụn vặt của một buổi sáng quê nhà.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm.

Có năm nhà trồng thêm khoai tây. Đến mùa rỡ khoai, cả nhà ra ruộng nhổ từng bụi, gom lại thành đống giữa bờ. Những củ khoai to và lành lặn được lựa riêng để làm giống cho vụ sau. Phần lớn khoai tây được đem ra chợ bán. Còn lại những củ nhỏ, những củ méo hay sứt vỏ thì mang về để dành nấu cám dần. Chúng tôi gọi vui đó là khoai tây bi, vì củ nào cũng bé tròn, vừa nằm gọn trong lòng bàn tay.

Những củ khoai ấy được rửa sạch, bỏ vào nồi cám bèo đang sôi. Chỉ một lúc sau, khoai chín mềm, nổi lẫn trong lớp bèo và cám đặc sánh. Mỗi lần **bà nội** mở vung nồi, mùi thơm bốc lên khiến lũ trẻ đứng quanh bếp không đứa nào chịu rời đi. Biết là nồi cám dành cho lợn, cho gà, vậy mà chúng tôi vẫn thấy háo hức chờ đợi.

Thường thì bà cũng đoán trước được điều đó. Vừa mở vung nồi, bà đã múc ra vài củ khoai nhỏ để riêng vào một cái bát đặt cạnh bếp. Đợi khoai nguội bớt, lũ trẻ mỗi đứa bốc một củ, vừa thổi vừa ăn. Khoai tây mềm, bở, lại thấm chút vị của cám và bèo nên có mùi rất lạ. Không phải món ăn ngon lành gì, nhưng với lũ trẻ ngày ấy lại thấy thú vị vô cùng.

Có lần đang ăn, bà nội nhìn sang rồi cười, nói đùa rằng mấy đứa này ăn khỏe quá, tranh cả phần của lợn. Nghe vậy đứa nào cũng cười khúc khích mà vẫn tiếp tục bốc thêm. Bà cũng chẳng ngăn, chỉ nhắc ăn ít thôi kẻo lát nữa lợn không đủ phần. Nhưng khi múc cám ra máng, bà vẫn để lại vài củ khoai nhỏ trong nồi, như thể biết chắc lũ cháu sẽ quay lại bếp lần nữa.

Sau khi nồi cám chín, bà múc ra thau rồi mang ra chuồng. Lợn nghe tiếng đã ụt ịt từ trước. Gà ngoài sân cũng chạy lại quanh chân người, chờ đến lượt. Phần cám bèo nóng hổi được chia ra từng máng, công việc giản dị ấy diễn ra đều đặn mỗi ngày, lặng lẽ như bao việc khác trong nếp sống của một gia đình quê.

Chiều xuống, nếu bèo trong ao vơi đi, chúng tôi lại bưng rổ ra vớt thêm một lượt để dành cho sáng hôm sau. Con đường ra ao quen thuộc đến mức nhắm mắt cũng đi được. Có hôm vớt xong, cả bọn ngồi lại trên bờ một lúc, nghịch nước rồi mới quay về. Những buổi chiều như thế trôi qua nhẹ nhàng mà chẳng đứa nào nghĩ rằng sau này mình sẽ nhớ.

Bây giờ nhiều nhà không còn nuôi lợn, cũng ít ai còn nấu cám bèo như trước. Những ao bèo năm nào có nơi đã được san lấp, có nơi bỏ không. Cái rổ tre từng theo chúng tôi ra ao mỗi ngày cũng không còn thấy ở góc sân nữa.

Mỗi lần nghĩ về tuổi nhỏ, tôi vẫn nhớ rất rõ những buổi sáng bưng rổ đi vớt bèo, nhớ nồi cám sôi trên bếp, nhớ mấy củ khoai tây bi nổi lẫn trong đó, và nhớ cả tiếng bà nội cười hiền khi thấy lũ cháu ngồi quanh bếp bốc ăn trước phần của lợn. Những việc tưởng chừng nhỏ nhặt của một thời nghèo khó, đi qua rồi lại trở thành ký ức ấm áp. Để nhiều năm sau nhớ lại, mới thấy những ngày tháng vớt bèo nấu cám ấy hóa ra đã nuôi lớn cả một quãng đời tuổi thơ.

Có lẽ vì từng lớn lên từ những ngày tháng lam lũ ấy nên sau này tôi mới hiểu, hạnh phúc đôi khi không nằm ở những điều lớn lao, mà ở khả năng biết đủ và biết thương trong từng việc rất nhỏ của đời sống.

Trong tinh thần **Phật giáo**, một bữa cơm đạm bạc vẫn có thể nuôi lớn lòng biết ơn, một nồi cám bèo nơi góc bếp quê cũng có thể dạy con người về sự sẻ chia, nhẫn nại và tình thân. Bà nội năm xưa chẳng giảng điều gì cao xa, nhưng qua dáng người cặm cụi bên bếp lửa, qua việc dành lại vài củ khoai nhỏ cho đám cháu, bà đã âm thầm dạy chúng tôi bài học về lòng từ và sự chắt chiu trong cuộc sống. Để rồi nhiều năm đi qua, giữa những đổi thay của phố thị và nhịp sống hiện đại, ký ức về những ngày vớt bèo nấu cám vẫn ấm áp mỗi khi tôi nhớ về, như một lời nhắc rằng con người chỉ thật sự giàu có khi trong lòng vẫn còn giữ được sự giản dị, biết trân quý những điều bình thường, và biết thương yêu từ những điều nhỏ bé nhất quanh mình.

Tác giả: **Phạm Văn Nhật**
Thôn Hương Long, Phường Hà Huy Tập, Hà Tĩnh